

Bản án số: 21/2019/HSST

Ngày: 14/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký Tòa án: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn D – Sinh năm 1972; Nơi sinh: Tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà 22, đường 2, phố 8, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M (Đã chết) và bà Trọng Thị L (Đã chết) ; bị cáo có vợ và 02 con;

+Tiền sự: Không;

+ Tiền án:

- Tại Bản án số 179/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong Bản án ngày 17/01/2013;

- Tại Bản án số 23/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong Bản án ngày 17/02/2015;

- Tại Bản án số 36/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong Bản án ngày 08/02/2018.

+ Nhân thân:

- Ngày 22/11/1996 UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm.

- Ngày 13/01/2000 Tòa án nhân dân thị xã N (Nay là thành phố N) tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”

- Ngày 31/12/2001 Tòa án nhân dân thị xã N (Nay là thành phố N) tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 16/12/2011 Công an phường N, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 24/3/2014 Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- Bị hại:

- Ông Ngô Mạnh B, sinh năm: 1960; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Bà Nguyễn Thị M – Sinh năm 1967; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Văn Q – Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Ph, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

- Những người làm chứng:

- Ông Nguyễn Đức T, Sinh năm: 1960; Vắng mặt.

- Ông Ngô Thế T, sinh năm 1959; Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đinh Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đinh Văn D đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, gắn biển kiểm soát 51A-263.52 chở Đặng Văn Q đi từ Nh theo đường 12B qua thành phố T để về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 7 phường T, thành phố T, D thấy 01 cây sung đã bị đánh gốc nằm ngang bên phải lề đường (cây sung bỏ đi, không xác định được của ai) thì dừng xe xuống bên cây sung lên cốp xe ô tô để về nhà trồng. Lúc này, Q thấy tại khu đất bên phải đường đi có trồng nhiều cây đào thì Q rủ D đào để lấy mang về nhà trồng; D đồng ý. Q lấy 01 thùng có sẵn trong cốp xe ô tô đi đến vị trí cây đào có chiều cao 03m, đường kính gốc chỗ to nhất 10cm, đường kính tán cây chỗ to nhất 02m, cách mép vỉa hè bên phải đường 12B hướng Nh đi T, 8,6m, dùng thùng đào đất dưới gốc. Q đào được khoảng 5 phút thì D bảo Q dừng lại để về thành phố N xem bóng đá rồi đến đêm vào đào tiếp; Khi ra xe ô tô, Q thấy đất bám

trên dễ cây sung làm bản xe thì bảo D không lấy cây sung nữa và cùng D bê xuống khỏi xe để ở vị trí cũ. Đến khoảng 02 giờ 30 ngày 16/12/2018, Q rủ D vào thành phố T tiếp tục đào trộm cây đào; D đồng ý và lấy thêm ở nhà của D 01 xẻng; 01 cưa, 02 kìm cắt cây rồi quay lại khu vực vườn trồng đào của ông B. D đổ xe ô tô sát đường đi rồi cầm 01 thuổng dài 60cm, cán bằng ống nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại và 01 cưa làm bằng kim loại có vỏ bao cưa bằng nhựa; Q cầm 01 kìm cắt cây bằng kim loại dài 20,5cm và 01 xẻng bằng kim loại dài 104,5cm, đầu cán xẻng gắn tay nắm bằng nhựa đi đến vị trí cây đào mà trước đó Q đang đào dở. D dùng thuổng, Q dùng xẻng đào đất dưới gốc cây và chặt đứt dễ rồi nhấc cây đào lên khỏi mặt đất để nằm nghiêng, phần gốc và dễ của cây đào nằm trong miệng hố đất có đường kính 65cm, sâu 24 cm. Sau đó, D và Q tiếp tục dùng thuổng, xẻng đào đất dưới gốc cây đào thứ hai và Q dùng kìm cắt một số cành cây đào có chiều cao 03m, đường kính gốc chỗ to nhất 08cm, đường kính tán chỗ to nhất 02m, cách vị trí cây đào thứ nhất 04m. Khi D và Q đang đào đất sâu 30cm, đường kính 70cm dưới gốc cây đào thứ hai thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện, tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ 01 thuổng, 01 xẻng, 01 kìm cắt cây, 01 cưa và 01 xe ô tô Hyundai Grand I10 gắn biển kiểm soát 51A-26352, trên xe có 01 xà beng, 02 kéo, 01 kìm cắt cây, 01 dao và 05 vỏ bao xác rắn.

Ngày 18/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra yêu cầu định giá tài sản đối với 02 cây đào nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22/KL-HĐĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 cây đào cao 3m, đường kính gốc chỗ to nhất là 10cm, đường kính tán cây chỗ to nhất là 2m giá trị 700.000 đồng; 01 cây đào cao 3m, đường kính gốc chỗ to nhất là 08cm, đường kính tán cây chỗ to nhất là 2m giá trị 700.000 đồng. Tổng trị giá 02 cây đào là 1.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Đinh Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT – VKSTPTĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đinh Văn D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 03 (Ba) tháng 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- **Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 xẻng bằng kim loại; 01 cưa sắt bằng kim loại; 01 thuổng bằng kim loại; 01 kìm cắt cây bằng kim loại là công cụ mà bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã sử dụng vào việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Đức T trình bày: Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 16/12/2018 ông cùng tổ công tác Công an phường T, thành phố T đến vườn trồng cây của gia đình ông B thì phát hiện có hai người đang đào đất tại một gốc cây đào, tổ công tác đã yêu cầu hai người nam giới dừng lại, ông thấy hai người lần lượt khai báo là Đinh Văn D và Đặng Văn Q đều ở thành phố N. Tại chỗ D và Q khai nhận đã đào được 01 cây đào nâng lên khỏi mặt đất và đang tiếp tục đào cây Đào thứ 2 thì bị phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản sự việc, lời khai của người bị hại là ông Ngô Mạnh B, người làm chứng là ông Nguyễn Đức T, đồng thời còn được chứng minh qua kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận trong đêm ngày 15/12/2018 rạng sáng ngày 16/12/2018 lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của ông Ngô Mạnh B và bà Nguyễn Thị M bị cáo Đinh Văn D đã lén lút đào trộm 02 cây Đào của ông B và bà M thì bị phát hiện nên chưa chiếm đoạt được tài sản là 02 cây Đào có trị giá 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*) song bản thân Đinh Văn D đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 “ . *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới*

2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn phường T nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung.

[3] Đối với bị cáo Đinh Văn D đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản theo các bản án 179/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; bản án số 23/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình và bản án 36/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Tuy nhiên đây là tình tiết làm căn cứ định tội nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt do vậy cần áp dụng Điều 15 của Bộ luật hình sự để áp dụng đối với bị cáo. Song cũng cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt về các hành vi chiếm đoạt tài sản.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, mặt khác bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo và áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo Đinh Văn D không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn D.

Trong vụ án này, Đặng Văn Q cùng Đinh Văn D thực hiện hành vi đào trộm 02 cây đào giá trị dưới 2.000.000 đồng của ông Ngô Mạnh B; bản thân Q chưa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật hình sự nên hành vi của Q không cấu thành tội phạm. Ngày 13/3/2019, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Văn Q là có căn cứ đúng pháp luật

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 02 cây đào, Công an phường T đã giao lại cho ông Ngô Mạnh B quản lý, chăm sóc, ông Ngô Mạnh B đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 500.000 đồng của bị cáo Đinh Văn D về chi phí khắc phục trồng lại và chăm sóc 02 cây đào; đồng thời ông B không yêu cầu bị cáo D và anh Đặng Văn Q bồi thường thêm. Bị cáo Đinh Văn D không yêu cầu Đặng Văn Q phải trả một phần số tiền mà D đã bồi thường cho ông B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xẻng bằng kim loại dài 104,5 cm; phần lưỡi xẻng dài 24,5 cm, rộng 16,5 cm; phần cán xẻng bằng kim loại dạng hình trụ tròn dài 80 cm, đường kính 03 cm; đầu cán xẻng có gắn tay nắm bằng nhựa dài 10 cm; 01 cửa sắt bằng kim loại, lưỡi cửa có kích thước 34 x 4 cm, cán cửa gắn tay nắm bằng nhựa, dạng hình cong kích thước 21 x 3,5 cm, vỏ bao đựng cửa bằng nhựa kích thước 50 x 1,5 x 6 cm; 01 thuổng dài 60 cm, cán làm bằng ống nhựa màu xanh dài 44 cm, đường kính 3,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại có kích thước 21,5 x 5 cm; 01 kìm cắt cây bằng kim loại dài 20,5 cm trong đó phần lưỡi kìm dài 8 cm, phần tay nắm màu đồng dài 12,5 cm là công cụ mà bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 02 kéo, 01 kìm cắt cây, 01 xà beng, 01 dao, 05 vỏ bao bì xác rắn thu giữ trong xe ô tô D đi là tài sản hợp pháp của Đinh Văn D, không liên quan đến hành vi vi phạm; Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho D nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, BKS 35A-069.06: quá trình điều tra xác định đăng ký tên anh Vũ Anh Th, sinh năm 1992, trú tại xóm 16 xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; anh Th đã thế chấp xe ô tô này tại Ngân hàng Việt Nam Th chi nhánh Nam Định. Ngày 07/4/2018 ông Vũ Văn B, sinh năm

1968, trú tại xóm 16 xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình, là bố của anh Th vay của anh Đặng Văn T số tiền 200.000.000 đồng và để lại xe ô tô Hyundai Grand I10, BKS 35A-069.06 cùng giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận kiểm định và bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô cho anh T quản lý. Đến khoảng tháng 11/2018, anh T cho Đình Văn D mượn xe ô tô BKS 35A-069.06 kèm theo giấy tờ để D làm phương tiện đi lại. Ngày 13/12/2018 D tháo BKS 35A-069.06 của xe ô tô rồi lắp BKS 51-263.52 mà D nhặt được trước đó, để tránh sự phát hiện của chủ sở hữu. Việc D lắp biển kiểm soát không đúng với đăng ký xe ô tô và việc D sử dụng xe ô tô mượn của anh T để đi chiếm đoạt 02 cây đào, anh T không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành triệu tập để lấy lời khai ông B, anh Th và chị S nhưng họ đều vắng mặt tại địa phương; đồng thời quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H thu thập mẫu biển kiểm soát ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp để làm mẫu so sánh gửi giám định BKS 51-263.52, nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tách tài liệu liên quan đến xe ô tô Hyundai Grand I10, BKS 35A-069.06 và hành vi lắp BKS 51-263.52 không đúng với đăng ký để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ đúng pháp luật

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

+ Bị cáo Đình Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp (Phạm tội chưa đạt).

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 xẻng bằng kim loại dài 104,5 cm; phần lưỡi xẻng dài 24,5 cm, rộng 16,5 cm; phần cán xẻng bằng kim loại dạng hình trụ tròn dài 80 cm, đường kính 03 cm; đầu cán xẻng có gắn tay nắm bằng nhựa dài 10 cm.

- 01 cửa sắt bằng kim loại; lưỡi cửa có kích thước (34 x 4) cm, cán cửa gắn tay nắm bằng nhựa, dạng hình cong kích thước (21 x 3,5) cm, vỏ bao đựng cửa bằng nhựa kích thước (50 x 1,5 x 6 cm).

- 01 thuổng dài 60 cm, cán làm bằng ống nhựa màu xanh dài 44 cm, đường kính 3,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại có kích thước (21,5 x 5) cm.

- 01 kìm cắt cây bằng kim loại dài 20,5 cm trong đó phần lưỡi kìm dài 8 cm, phần tay nắm màu đồng dài 12,5 cm.

Những vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Về án phí :

Buộc bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú

